

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 37 TTHC

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I	LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT: 16 TTHC					
01	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón Mã TTHC: 1.007933	05 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý phân bón; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
02	Cấp Giấy chứng nhận đủ	07 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và	Nộp hồ sơ trực	500.000	- Luật Trồng trọt năm 2018;

	điều kiện buôn bán phân bón Mã TTHC: 1.007931	<i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)</i>	trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	đồng/lần	- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng kinh phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ
--	---	--	--	---	-----------------	--

						Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
03	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón Mã TTHC: 1.007932	08 ngày làm việc đối với TH cấp lại do thay đổi địa chỉ buôn bán (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân</i>) 02 ngày làm việc đối với TH cấp lại do bị mất, hư hỏng, thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên GCN (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	200.000 đồng/lần	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý phân bón; - Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC

						ngày 09/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng kinh phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp. - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
04	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật Mã TTHC: 1.003984	24h (kể từ khi bắt đầu kiểm dịch)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Mục III - Biểu phí trong lĩnh vực Bảo vệ thực vật	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013; - Thông tư số 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch thực vật nội địa; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ

						thực vật thuộc lĩnh vực Nông nghiệp; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
05	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (<i>thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh</i>) Mã TTHC: 1.004493	03 ngày làm việc (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	600.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ

						thực vật thuộc lĩnh vực Nông nghiệp; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
06	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật Mã TTHC: 1.004363	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	800.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của

						Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật. - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực Nông nghiệp; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
07	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật Mã TTHC: 1.004346	12 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	800.000 đồng/lần	- Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật năm 2013; - Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn

					nuôi; thủy sản; thực phẩm; - Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; - Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật; - Thông tư số 33/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong hoạt động kiểm dịch và bảo vệ thực vật thuộc lĩnh vực Nông nghiệp; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
--	--	--	--	--	--

08	Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật Mã TTHC: 2.001236	10 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	2.000.000	Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
09	Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật Mã TTHC: 1.003971	5 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	1.000.000	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
10	Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật Mã TTHC: 1.004546	3 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà

						nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
11	Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật Mã TTHC: 1.004524	3 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
12	Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón Mã TTHC: 1.007926	- 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón Mã TTHC: 1.007927	- 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Phí thẩm định cấp giấy chứng	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường - Thông tư số 12/2025/TT-

					nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trừ cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón): 6.000.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân	BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
--	--	--	--	--	--	--

					bón đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón: 3.000.00 0 đồng/01 cơ sở/lần.	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón Mã TTHC: 1.007928	- 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ	Bộ phận Tiếp nhận và tra kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	- Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (trừ cơ sở chỉ hoạt động	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 12/2025/TT- BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

		điều kiện sản xuất phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 08 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân).			đóng gói phân bón): 2.500.000 đồng/01 cơ sở/lần. - Phí thẩm định cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, đối với cơ sở chỉ hoạt động đóng gói phân bón: 1.200.000	
--	--	---	--	--	--	--

					0 đồng/01 cơ sở/lần.	
15	Cấp Giấy phép nhập khẩu phân bón Mã TTHC: 1.007929	- 7 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
16	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu Mã TTHC: 1.003395	- 2 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
II	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT: 21 TTHC					
01	Cấp Quyết định, phục hồi	- 20 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và		Không	- Luật Trồng trọt năm 2018;

	Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính Mã TTHC: 1.008003	kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với TH cấp Quyết định - 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở đối với TH phục hồi Quyết định	trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; - Quyết định số 379/QĐ-BNNMT ngày 12/3/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ;
02	Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước Mã TTHC: 1.012059	07 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 2, Khoản 3, Điều 18 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng.
03	Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử	18 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ		Không	- Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành

	dụng ngân sách nhà nước Mã TTHC: 1.012058		Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		Luật Sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
04	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012003	- 22 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 78 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ 2022; - Khoản 2 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và

						bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
05	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012004	- 11 ngày làm việc trong trường hợp thẻ bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...) đến mức không sử dụng được hoặc Thông tin được ghi nhận trong Thẻ giám định quyền đối với giống cây trồng có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp thẻ <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 2, Khoản 3 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

		- 04 ngày làm việc trong trường hợp thẻ giám định viên quyền đối giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				
06	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012001	- 22 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ; - Khoản 2 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và

						bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường
07	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012002	- 11 ngày làm việc trong trường hợp thẻ bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...) đến mức không sử dụng được hoặc Thông tin được ghi nhận trong Thẻ giám định quyền đối với giống cây trồng có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp thẻ <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 3 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		- 04 ngày làm việc trong trường hợp thẻ giám định viên quyền đối giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				
08	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân Mã TTHC: 1.011999	- 45 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ; - Khoản 4 Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và

						bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
09	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012000	- 45 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 2 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ; - Khoản 4 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
10	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012062	- 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 3 Điều 27 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng;

						- Khoản 12 Điều 7, mục 13 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 18 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
11	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012063	14 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 2 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022); - Khoản 15 Điều 7, mục 16 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

						- Điều 19 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
12	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012064	06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 2 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022); - Khoản 15 Điều 7, mục 17 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 20 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ

						thực vật.
13	Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.011998	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Điểm a khoản 3 Điều 111 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Khoản 17 Điều 7, mục 18 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 14 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
14	Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng	- 9 ngày với trường hợp	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến	Không	- Khoản 2 Điều 6, mục 2 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP

	được bảo hộ theo quyết định bắt buộc Mã TTHC: 1.012070	chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ. - 21 ngày với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 10 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
15	Cấp phép nhập khẩu	10 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và	Nộp hồ sơ trực	Không	- Điểm a khoản 3 Điều 111 Nghị

	giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng) Mã TTHC: 1.007999	(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích		định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; - Khoản 17 Điều 7, mục 18 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 14 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
16	Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa	10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Điều 28 Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Khoản 2 Điều 7, mục 5 Phụ lục I

	được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại Mã TTHC: 1.007994		tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	công ích		Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 5 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
17	Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để hưởng chính sách hỗ trợ trong trồng trọt Mã TTHC: 1.010090	15 ngày làm việc <i>(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; - Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ áp dụng Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; - Khoản 1 Điều 7, mục 4 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp

						trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 15 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
18	Cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012072	06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 6 Điều 165 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 66 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022); - Điều 28 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng; - Khoản 13 Điều 7, mục 14 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

						- Điều 12 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
19	Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012073	06 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Khoản 13 Điều 7, mục 15 Phụ lục I Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Điều 13 Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
20	Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp Quyết định công nhận tổ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Trồng trọt năm 2018; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

	Mã TTHC: 1.007998	chức khảo nghiệm giống cây trồng; - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng.				- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.
21	Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của Quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng quy định tại Điều 24 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ và quyền đối với giống cây trồng Mã TTHC: 1.012071	- 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và PTNT tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005; - Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ và quyền đối với giống cây trồng; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa Mã TTHC: 1.008004	04 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tại UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích	Không	Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐCP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa

Phụ lục II:
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 36 TTHC

I. LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT: 16 TTHC

1. Tên TTHC: Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón

- Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 05 ngày

- Quy trình:

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	¼ ngày
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	¼ ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo Giấy XN; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	2.5 ngày

		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B4	Xem xét trình ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN & Môi trường	Ký duyệt Văn bản/Giấy XN, Giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Bảo vệ thực vật tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy chứng nhận</i>)	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			05 ngày

2. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

- **Thời hạn thực tế giải quyết:** 07 ngày (*(kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)*)

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>Xây dựng Kế hoạch kiểm tra thực tế</i>)	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt Kế hoạch	1/4 ngày

B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch	1/2 ngày
B4	Kiểm tra cơ sở; Xây dựng dự thảo và trình cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Kiểm tra thực tế; Xây dựng dự thảo GCN hoặc thông báo trong trường hợp thẩm định cơ sở không đạt	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Kết quả thẩm định	1/4 ngày
B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ký duyệt Văn bản/Giấy CN. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi Trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Giấy chứng nhận/thông báo	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

3. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón

2.1 Trường hợp thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón:

- **Thời hạn thực tế giải quyết:** 07 ngày ((kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (Xây dựng	1,5 ngày

			<i>Kế hoạch kiểm tra thực tế)</i>	
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt Kế hoạch	1/4 ngày
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch	1/4 ngày
B4	Kiểm tra cơ sở; Xây dựng dự thảo và trình cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Kiểm tra thực tế; Xây dựng dự thảo	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt kết quả	1/2 ngày
B5	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ký duyệt Văn bản/Giấy CN. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			07 ngày

2.2 Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận

a) Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng:

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 03 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Phiếu kiểm soát quá trình giải	1/4 ngày

		Hành chính công tỉnh	quyết hồ sơ	
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ký duyệt Văn bản/Giấy CN. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

4. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật

- **Thời hạn thực tế giải quyết:** 24 giờ (kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với lô vật thể)

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	30 phút

B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	20 phút
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>Xây dựng Kế hoạch kiểm tra thực tế</i>)	30 phút
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt Kế hoạch	20 phút
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch	20 phút
B4	Kiểm tra lô hàng tại địa điểm đăng ký; Xây dựng dự thảo và trình cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Kiểm tra thực tế; Xây dựng dự thảo	18 giờ
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt kết quả	2 giờ
B5	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ký duyệt Văn bản/Giấy CN. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	2 giờ
B6	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi Trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy chứng nhận</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện (từ khi thực hiện kiểm tra lô hàng đến khi trả kết quả)				24 tiếng

5. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 12 ngày ((kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>Xây dựng Kế hoạch kiểm tra thực tế</i>)	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt Kế hoạch	1/2 ngày
B3	Xét duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch	1/2 ngày
B4	Kiểm tra cơ sở; Xây dựng dự thảo và trình cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Kiểm tra thực tế; Xây dựng dự thảo	06 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt kết quả	1/4 ngày
B5	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ký duyệt Văn bản/Giấy CN. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			12 ngày

6. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 12 ngày ((kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>Xây dựng Kế hoạch kiểm tra thực tế</i>)	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt Kế hoạch	1/2 ngày
B3	Ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch	1/2 ngày
B4	Kiểm tra cơ sở; Xây dựng dự thảo và trình cấp Giấy chứng nhận	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Kiểm tra thực tế; Xây dựng dự thảo	06 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt kết quả thẩm định	1/4 ngày
B5	Xem xét và ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ký duyệt Văn bản/Giấy CN. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			12 ngày

7. Tên TTHC: Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật (thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh)

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 03 ngày

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình ký duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở NN & Môi trường	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B5	Bàn giao hồ sơ	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Văn bản phát hành (<i>đính kèm kết quả</i>)	1/4 ngày
B6	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Bảo vệ thực vật tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan Giấy chứng nhận</i>)	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			03 ngày

8. Tên TTHC: Công nhận tổ chức đủ điều kiện thực hiện khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Quy trình:**

STT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày

		và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh		
B2	Phòng bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng BVTV	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng BVTV	Dự thảo văn bản (<i>thông báo; kế hoạch kiểm tra, quyết định thành lập Hội đồng</i>)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng BVTV	Xét duyệt dự thảo	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/4 ngày
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B5	Hội đồng kiểm tra	Hội đồng	Kết quả kiểm tra	2 ngày
B6	Phòng Trồng trọt tiếp nhận, xử lý kết quả của hội đồng kiểm tra	Chuyên viên phòng BVTV	Dự thảo văn bản	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng BVTV	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B7	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1,5 ngày
B9	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2
B10	Liên thông UBND tỉnh			2 ngày
B11	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4
B12	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Đính kèm kết quả	0 ngày

		Hành chính công tỉnh		
	Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

2. TTHC Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật

- *Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật:* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Quy trình

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	01 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành			1/4 ngày

	chính công tỉnh			
B9	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				5 ngày

4. TTHC Cấp Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Quy trình:**

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày

B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/8 ngày
B9	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				3 ngày

5. TTHC Cấp lại Thẻ hành nghề xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại	Đính kèm HS liên thông	1/4 ngày

	UBND tỉnh	Trung tâm PV HCC tỉnh	(scan)	
B7	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/8 ngày
B9	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				3 ngày

6. Tên TTHC: Cấp Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm phân bón

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 15 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra

- *Quy trình:*

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B3	Phòng bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng BVTV	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng BVTV	Dự thảo văn bản (thông báo; kế hoạch kiểm tra, quyết định thành lập Hội đồng)	1/2 ngày
		Lãnh đạo phòng BVTV	Xét duyệt dự thảo	1/2 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày

B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Kế hoạch, Quyết định	1,5 ngày
B6	Hội đồng thẩm định	Hội đồng	Kết quả kiểm tra	04 ngày
B7	Phòng BVTV tiếp nhận, xử lý kết quả của hội đồng kiểm tra	Chuyên viên phòng BVTV	Dự thảo văn bản	1,5 ngày
		Lãnh đạo phòng BVTV	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
1/2	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1/2 ngày
B9	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1,5 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2
B11	Liên thông UBND tỉnh			2 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2
B13	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

7. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian
-----	-----------------------------	-----------------------	--------------------	-----------

				thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>thông báo; kế hoạch đánh giá; quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế</i>)	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt dự thảo	1/2 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B5	Đoàn kiểm tra thực tế	Đoàn kiểm tra	Kết quả kiểm tra (<i>Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất phân bón theo Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT</i>)	02 ngày
B6	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý kết quả của Đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B7	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1 ngày
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B9	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B10	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B11	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B12	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ	Đính kèm kết quả (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	0 ngày

		Hành chính công tỉnh		
		Tổng thời gian thực hiện		15 ngày

8. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

8.1. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn:

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- *Quy trình:*

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>thông báo; kế hoạch đánh giá; quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế</i>)	2 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt dự thảo	1/2 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B5	Đoàn kiểm tra thực tế	Đoàn kiểm tra	Kết quả kiểm tra (<i>Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất phân bón theo Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT</i>)	2 ngày
B6	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận,	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>Quyết định; Giấy chứng</i>	3 ngày

	xử lý kết quả của Đoàn kiểm tra		<i>nhận)</i>	
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B7	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B9	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B10	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B11	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B12	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

8.2. Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón bị mất, hư hỏng

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 6 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B3	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	1 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt dự thảo	1/4 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1/4 ngày

B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B11	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B13	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			6 ngày

8.3. Trường hợp thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 6 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	1
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt dự thảo	1/4 ngày

B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1/4 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ý kiến phê duyệt	1/2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	
B11	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B13	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			6 ngày

8.4. Trường hợp thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 15 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày

	lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>thông báo; kế hoạch đánh giá; quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế</i>)	2 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt dự thảo	1/2 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B6	Đoàn kiểm tra thực tế	Đoàn kiểm tra	Kết quả kiểm tra (<i>Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất phân bón theo Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT</i>)	2 ngày
B7	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý kết quả của Đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	3 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B8	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1 ngày
B9	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	
B11	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B13	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

8.5. Trường hợp thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 15 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra

- **Quy trình:**

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>thông báo; kế hoạch đánh giá; quyết định thành lập đoàn kiểm tra thực tế</i>)	2 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Xét duyệt dự thảo	1/2 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Kế hoạch, Quyết định	1/2 ngày
B6	Đoàn kiểm tra thực tế	Đoàn kiểm tra	Kết quả kiểm tra (<i>Biên bản kiểm tra điều kiện sản xuất phân bón theo Mẫu số 12 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BNNMT</i>)	2 ngày
B7	Phòng Bảo vệ thực vật tiếp nhận, xử lý kết quả của Đoàn kiểm tra	Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	3 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B8	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1 ngày

B9	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	
B11	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B13	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			15 ngày

9. TTHC Cấp Giấy phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật

- **Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Quy trình:**

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	1,5 ngày

		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1,5 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			2 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B9	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan văn bản</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				7 ngày

10. TTHC Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu

- **Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật:** 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- **Quy trình:**

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày

B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/8 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/8 ngày
		Chuyên viên phòng Bảo vệ thực vật	Dự thảo văn bản	1/4 ngày
		Lãnh đạo phòng Bảo vệ thực vật	Ý kiến xét duyệt	1/8 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/8 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			1/2 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/8 ngày
B9	Tiếp nhận hồ sơ liên thông, Trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan văn bản</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				2 ngày

II. LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT: 9 TTHC

1. Tên TTHC: Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính

1.1 Trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính

- Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 20 ngày

- Quy trình:

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Trồng trọt tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>dự thảo Quyết định thành lập HD bình tuyển</i>)	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Xét duyệt dự thảo	1/2 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Quyết định	1/2 ngày
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & PTNT	Ký duyệt Quyết định	1/2 ngày
B5	Hội đồng bình tuyển làm việc	Hội đồng	Kết quả làm việc (<i>Biên bản thẩm định</i>)	10 ngày

B6	Phòng Trồng trọt tiếp nhận, xử lý kết quả của hội đồng thẩm định	Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>Quyết định cấp</i>)	03 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B7	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1/2 ngày
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & PTNT	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B9	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Quyết định công nhận	1/4 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			20 ngày

1.2 Trường hợp cấp phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính

- Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 04 ngày

- Quy trình:

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Trồng trọt tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>dự thảo Quyết</i>	01 ngày

			<i>định thành lập HĐ thẩm định)</i>	
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Xét duyệt dự thảo	1/8 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Quyết định	1/4 ngày
B4	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & PTNT	Ký duyệt Quyết định	1/4 ngày
B5	Hội đồng thẩm định làm việc	Hội đồng	Kết quả làm việc (<i>Biên bản thẩm định</i>)	01 ngày
B6	Phòng Trồng trọt tiếp nhận, xử lý kết quả của hội đồng thẩm định	Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>Quyết định cấp</i>)	1/4 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B7	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1/4 ngày
B8	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & PTNT	Ký duyệt Quyết định, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/4 ngày
B9	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Quyết định công nhận	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			04 ngày

2. Tên TTHC: Quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 05 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	-----------------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B5	chuyển hồ sơ liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1,5 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			¼ ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Quyết định cho phép	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				05 ngày

3. Tên TTHC: Giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 18 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B3	Phòng Trồng trọt thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>tờ trình, Quyết định</i>)	04 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	01 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	03 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			06 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Quyết định	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				18 ngày

4. Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 22 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>tờ trình, Quyết định</i>)	06 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	02 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	03 ngày
B4	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			07 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			01 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận	1/2 ngày

Tổng thời gian thực hiện :

22 ngày

5. Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng

5.1 Trường hợp thẻ bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...) đến mức không sử dụng được hoặc Thông tin được ghi nhận trong Thẻ giám định quyền đối với giống cây trồng có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp thẻ.

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 11 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B3	Phòng Trồng trọt Phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>tờ trình, Quyết định</i>)	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	01 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			04 ngày

B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B9	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				11 ngày

5.2. Trường hợp thẻ giám định viên quyền đối giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 04 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>tờ trình, Quyết định</i>)	1/4 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy sổ, vào sổ, phát	1 ngày

			hành	
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			1 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Giấy chứng nhận	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				04 ngày

6. Tên TTHC: Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 22 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Trồng trọt phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (tờ trình, Quyết định)	5 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	01 ngày

B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	03 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			9,5 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Quyết định cấp	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				22 ngày

7. Tên TTHC: Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh

7.1. Trường hợp thẻ bị mất, bị lỗi, bị hỏng (rách, bẩn, phai mờ v.v...) đến mức không sử dụng được hoặc Thông tin được ghi nhận trong Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng có sự thay đổi về họ tên, địa chỉ thường trú, số chứng minh nhân dân/căn cước công dân và chuyên ngành giám định của người được cấp thẻ.

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 11 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày

B2	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>tờ trình, Quyết định</i>)	3,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B4	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B5	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			03 ngày
B6	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B7	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Quyết định cấp	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				11 ngày

7.2. Trường hợp thể giám định viên quyền đối giống cây trồng bị lỗi do Ủy ban nhân dân tỉnh gây ra

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 04 ngày
- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
----	-----------------------------	-----------------------	--------------------	---------------------

B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/4 ngày
B3	Phòng Trồng trọt phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	01 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/4 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			01 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			04 ngày

8. Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

- **Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 45 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Trồng trọt phân công thụ lý	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>kèm theo Tờ trình và dự thảo Giấy phép</i>)	08 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	03 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	01 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	05 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			25 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B8	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				45 ngày

9. Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân

- Thời gian thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 45 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	08 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	03 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	01 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	05 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	01 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh để thẩm định trình lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt			25 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
	Tiếp nhận kết quả liên thông, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				45 ngày

1. Tên TTHC: Cấp giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng

- Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm tra

- Quy trình:

Stt	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	
B2	Xem xét phân công	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến phân công	
B3	Phòng Trồng trọt tiếp nhận, xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>thông báo; kế hoạch kiểm tra, quyết định thành lập Hội đồng</i>)	
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Xét duyệt dự thảo	
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Phê duyệt Kế hoạch, Quyết định	
B5	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ký duyệt Kế hoạch, Quyết định	
B6	Hội đồng kiểm tra	Hội đồng	Kết quả kiểm tra	1 ngày
B7	Phòng Trồng trọt tiếp nhận, xử lý kết quả của hội đồng kiểm tra	Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	3 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1 ngày
B8	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục TT & BVTV	Ý kiến trình phê duyệt	1 ngày

B9	Ký duyệt	Lãnh đạo Sở NN & MT	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B10	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	
B11	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B12	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			
B13	Trả kết quả	Bộ phận TN & TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>Quyết định; Giấy chứng nhận</i>)	0 ngày
	Tổng thời gian thực hiện			10 ngày

2. Tên TTHC: Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 14 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	4,5 ngày

		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	01 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	02 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/2 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			03 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				14 ngày

3. Tên TTHC: Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng

- *Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật:* 06 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày

B3	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	1 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/8 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				06 ngày

4. Tên TTHC: Đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định quyền đối với giống cây trồng

- *Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật:* 10 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày

	chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Trung tâm PV HCC tỉnh		
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	3 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			3 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

4. Tên TTHC: Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc.

a) Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như

thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng (Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ)

- Thời gian thực hiện: 09 ngày làm việc

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B3	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	2 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình phê duyệt	1 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ý kiến ký duyệt	1 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông cơ quan UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B6	Liên thông cơ quan UBND tỉnh			3 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan văn bản</i>)	1/2 ngày

Tổng thời gian thực hiện :	09 ngày
-----------------------------------	----------------

b) Trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thoả thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thoả đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh (Quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ)

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/2 ngày
B3	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	5 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình phê duyệt	2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	5 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông cơ quan UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/2 ngày
B6	Liên thông cơ quan UBND tỉnh			7 ngày

B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				23 ngày

6. Tên TTHC: Cấp phép xuất khẩu giống cây trồng và hạt lai của giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành và không thuộc Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế không vì mục đích thương mại.

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 10 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt	Ý kiến trình phê duyệt	1 ngày

		và Bảo vệ thực vật		
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông cơ quan UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B6	Liên thông cơ quan UBND tỉnh			3 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

7. Tên TTHC: Cấp phép nhập khẩu giống cây trồng chưa được cấp quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành phục vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, quảng cáo, triển lãm, trao đổi quốc tế (bao gồm cả giống cây trồng biến đổi gen được nhập khẩu với mục đích khảo nghiệm để đăng ký cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng)

- *Thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật:* 10 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày

B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	2,5 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình phê duyệt	1 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông cơ quan UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B6	Liên thông cơ quan UBND tỉnh			1/2 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				10 ngày

8. Tên TTHC: Công nhận các tiêu chuẩn Thực hành nông nghiệp tốt khác (GAP khác) cho áp dụng để hưởng chính sách hỗ trợ trong trồng trọt

- Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian: 15 ngày

- Quy trình:

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN& Môi trường tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	05 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình phê duyệt	1 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	2 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			4 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan văn bản</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

9. Tên TTHC: Cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 06 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN& Môi trường tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình phê duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày

B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan văn bản</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				06 ngày

10. Tên TTHC: Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 06 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN& Môi trường tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/4 ngày
B3	Thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình phê duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/8 ngày

B6	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&MT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				06 ngày

11. Tên TTHC: Cấp, cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 15 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến phân công	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	5 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	01 ngày
B4	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	01 ngày

B5	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	2 ngày
B6	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B7	Liên thông UBND tỉnh			4 ngày
B8	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/2 ngày
B9	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (<i>scan văn bản</i>)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				15 ngày

b) Cấp lại Quyết định công nhận tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 5 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/4 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/2 ngày
		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	1 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/4 ngày

B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (scan)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			01 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả (scan văn bản)	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				05 ngày

12. Tên TTHC: Sửa đổi, đình chỉ, hủy bỏ hiệu lực của Quyết định chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng

- **Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:** 6 ngày

- **Quy trình:**

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (scan hồ sơ)	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Kèm theo scan hồ sơ	1/8 ngày
B2	Phòng Trồng trọt	Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến phân công	1/4 ngày

		Chuyên viên phòng Trồng trọt	Dự thảo văn bản	02 ngày
		Lãnh đạo phòng Trồng trọt	Ý kiến xét duyệt	1/2 ngày
B3	Xem xét trình phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Ý kiến trình ký duyệt	1/2 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Tờ trình, giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1 ngày
B5	Tiếp nhận, chuyển liên thông lên UBND tỉnh	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm HS liên thông (<i>scan</i>)	1/4 ngày
B6	Liên thông UBND tỉnh			02 ngày
B7	Văn thư Văn phòng UBND tỉnh đóng dấu, phát hành chuyển Bộ phận một cửa tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh			1/4 ngày
B8	Trả kết quả	Bộ phận TN&TKQ Sở NN&PTNT tại Trung tâm PV HCC tỉnh	Đính kèm kết quả	0 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				06 ngày

C. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT UBND CẤP XÃ

1. Tên TTHC: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

- *Thời hạn thực tế giải quyết, sau khi cắt giảm thời gian:* 04 ngày

- *Quy trình:*

TT	Các bước trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng chuyên môn (<i>scan hồ sơ</i>)	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ	Phòng chuyên môn được phân công phụ trách	Thẩm định hồ sơ; Dự thảo văn bản; Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì soạn thảo văn bản trả lại hồ sơ	02 ngày
B4	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã	Ký duyệt Văn bản. Giao văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	1/2 ngày
B5	Đóng dấu phát hành	Văn thư đóng dấu và phát hành chuyển cho Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn bản phát hành (đính kèm kết quả)	1/2 ngày
	Tiếp nhận kết quả, trả kết quả cho khách hàng	Bộ phận một cửa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Đính kèm kết quả (<i>scan văn bản</i>)	1/2 ngày
Tổng thời gian thực hiện :				04 ngày